

THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẤP PHÉP MỎ ...*LỊCH TẾM III*

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
4	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	✓
5	Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	✓
6	Dự án đầu tư khai thác khoáng sản	✓
7	Giấy chứng nhận đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp trước năm 2014</i>)	✓
8	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp sau năm 2014</i>)	
9	Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư	✓
10	Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt	✓
11	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	✓
12	Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu (<i>Đối với mở cấp theo Luật khoáng sản năm 2010</i>)	✓
13	Biên bản kiểm tra	✓
14	Văn bản xin ý kiến (Nếu có)	

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số:**11** /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 4 năm 2015

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000326, chứng nhận lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn nộp ngày 04/02/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 225/TTr-STNMT ngày 08 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác

hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Giấy phép này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: +320m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác).

- Trữ lượng địa chất: 963.605,77 m³

- Trữ lượng khai thác: 423.068 m³

- Công suất khai thác: 30.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 15 năm, kể từ ngày ban hành Giấy phép này, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

Điều 2. Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật liên quan; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lũng Tém III và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn chỉ được phép tiến hành sau khi đã

thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận: /

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT(3b);
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc;
- Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh,
các phòng: KTN, TH, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký: 03./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 4 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



**RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
MỎ ĐÁ VÔI LŨNG TÉM III, XÃ HỒNG PHONG,
HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**
*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 11 /GP-UBND
ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
1	2423 973	439 508
2	2424 025	439 582
3	2423 957	439 737
4	2423 923	439 673
5	2423 923	439 508
Diện tích: 1,5 ha		

Số: 225/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét Đơn, hồ sơ của Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 04 tháng 02 năm 2015;

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900102650, có đăng ký ngành, nghề kinh doanh "Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...." phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010. Để được khai thác mỏ đá vôi Lũng Tém III, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm:

+ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 18/QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000326, chứng nhận lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 1,5 ha đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc và UBND xã Hồng Phong kiểm tra thực địa ngày 19 tháng 7 năm 2013, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ Tư lệnh quân khu I chấp thuận tại Công văn số 1440/BTL-TaC ngày 30 tháng 8 năm 2013.

- Về vốn chủ sở hữu: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 4900102650 của Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn có vốn pháp định là 6 tỷ đồng. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000326, chứng nhận lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2014, tổng vốn đầu tư của dự án là 8,38 tỷ đồng, như vậy Công ty đã có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đá vôi Lũng Tém III không thuộc khu vực giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, với tổng số tiền được phê duyệt là 2.532.790.000 đồng, số lần nộp: 08 lần; đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã nộp lần đầu (năm 2015): 337.705.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 06 tháng 4 năm 2015;

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: +320m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 963.605,77 m³

- Trữ lượng khai thác: 423.068 m³

- Công suất khai thác: 30.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 15 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

2. Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lũng Tém III và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lãnh đạo Sở;

- Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn;

- Lưu: VT, KS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LŨNG TÉM III,
XÃ HỒNG PHONG, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Tờ trình số 885/TTr-STNMT ngày 08/4/2015
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2423 973	439 508
2	2424 025	439 582
3	2423 957	439 737
4	2423 923	439 673
5	2423 923	439 508
Diện tích: 1,5 ha		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2015

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

ĐỀN Số: 35 Ngày: 4/2/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn

Trụ sở tại: Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn.

Điện thoại: 0205870195; Fax: 025872957;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900102650 Đăng ký lần đầu: ngày 28/4/2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/6/2013.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000326 ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXDDTT mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi tại mỏ đá núi Lũng Tém III xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, do Công ty Cổ phần Tư vấn mỏ - MICC lập năm 2013 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 08/9/2014;

Đề nghị được cấp phép khai thác đá vôi tại khu vực Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn:

- Diện tích khu vực khai thác 1,5 ha, được giới hạn bởi các điểm góc: 1, 2, 3, 4, và 5 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

- Mức sâu khai thác: +320 m.

- Trữ lượng địa chất: 963.605,768 m³.

- Trữ lượng khai thác là: 423.068 m³.

- Thân khoáng, khối trữ lượng khai thác: Thân khoáng: 1 - 121, 1 - 122. Khối trữ lượng khai thác gồm khối 121 và khối 122.

- Công suất khai thác:

+ Năm thứ 1 (Xây dựng cơ bản mỏ): công suất khai thác: 3.068 m³/năm đá nguyên khôi.

+ Năm thứ 2 đến năm 15: Công suất khai thác 30.000 m³/năm đá nguyên khôi.

- Thời hạn khai thác: 15 năm kể từ ngày ký giấy phép khai thác. Trong đó

thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Khai thác đá vôi làm VLXDDT.

Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VP

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG



Nguyễn Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1406/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Tém III,
xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn nộp ngày 23/7/2014; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 29/8/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 365/TTr-STNMT ngày 05/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là $1.365.124 \text{ m}^3$; trong đó: Cấp 121 là 382.585 m^3 , cấp 122 là 982.539 m^3 .

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc;
Chủ tịch UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc; Tổng Giám đốc Công ty cổ
phẦn Xi măng Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./
CHUNG THỨC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 16 -09- 2014

Nơi nhận: 16

Số..... 813 Quyển số..... 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



UBND PHƯỜNG VĨNH TRẠI
CHỦ TỊCH

Dinh Bằng Sơn

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY CP XI MĂNG LẠNG SƠN
Về việc phê duyệt Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ đá vôi
Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mỏ, Dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD TT tại khu vực mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Lạng Sơn.

3. Tên tổ chức lập Dự án, tên Chủ nhiệm Dự án.

- Tổ chức lập Dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ.

- Chủ nhiệm Dự án: Kỹ sư khai thác Dương Thanh Đông.

4. Tên tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty CP Tư vấn Mỏ.

5. Mục tiêu đầu tư.

- Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận.

- Tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Góp phần tăng ngân sách nhà nước.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Hồng Phong nói riêng và của tỉnh Lạng Sơn nói chung.

6. Nội dung và quy mô đầu tư.

6.1. Trữ lượng, công suất thiết kế, tuổi thọ mỏ.

- Trữ lượng khai thác: 423.068 m^3 nguyên khói.
- Công suất khai thác: 30.000 m^3 nguyên khói/năm.
- Thời hạn khai thác: 15 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: 0,5 năm (6 tháng), thời gian đóng cửa mỏ 0,5 năm (6 tháng).

6.2. Mở via và chuẩn bị khai trường.

- Vị trí mở mỏ được xác định ở phía Tây khu mỏ từ cao độ +320m..
- Hệ thống khai thác mỏ đá núi Lũng Tém III là khai thác theo lớp xiên cắt tầng nhỏ, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong nhận đá dưới chân núi.

6.3. Hệ thống khai thác.

Các thông số của hệ thống khai thác:

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác	H_t	m	$2 \div 3$
2	Chiều cao tầng khi kết thúc	H_k	m	5
3	Góc nghiêng sườn tầng khai thác	α_t	độ	75
4	Góc nghiêng sườn tầng khi kết thúc	α_{kt}	độ	70
5	Góc nghiêng bờ mỏ khi kết thúc	γ_{kt}	độ	$55 \div 60$
6	Góc nghiêng bờ công tác	φ_{ct}	độ	58
7	Chiều rộng đai bảo vệ	b_v	m	$\geq 1,7$

6.4. Công tác xúc bốc và vận tải trong mỏ.

- Dự án sử dụng máy xúc thuỷ lực gầu ngược dung tích gầu $E = 0,7 \text{ m}^3$.
- Đá sau khi nổ mìn rơi xuống chân tuyến sẽ được máy xúc thủy lực gầu ngược xúc lên ô tô trọng tải 7 tấn vận tải về trạm đập.

6.5. Thải đất đá.

- Đặc thù của mỏ đá làm VLXDTT, đối tượng để khai thác và chế biến chính là đá. Do vậy, công việc thải đất đá trong quá trình khai thác đá làm VLXDTT thường không có, tuy nhiên trong quá trình khai thác tùy thuộc điều kiện cụ thể của mỏ ta vẫn phải bóc đất phủ, loại bỏ đá không đủ tiêu chuẩn làm VLXDTT. Đó có thể coi là đất, đá thải, tuy nhiên nó vẫn có giá trị làm vật liệu san lấp cho các công trình công nghiệp và dân dụng. Theo tài liệu địa chất mỏ đá vôi núi Lũng Tém III, trong diện tích tiến hành khai thác, các đá gốc lộ ra liên tục, không có sản phẩm phong hoá không dùng được trong sản xuất vật liệu nên khối lượng đất bốc trong diện tích mỏ có một phần rất nhỏ, khối lượng đất phủ này sẽ được sử dụng để thi công các hạng mục trong thời kỳ xây dựng cơ bản. Do vậy, trong dự án không bố trí bãi thải đất đá.

6.6. Tháo khô và thoát nước.

Khi kết thúc khai thác khu mỏ, đáy khai trường nằm trên mức xâm thực địa phương, nên không chịu ảnh hưởng của nước ngầm chảy vào mỏ, nước chảy vào mỏ chủ yếu là nước mưa. Khoảng $150\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

Qua kết quả trên cho thấy lượng nước chảy vào mỏ không đáng kể. Lượng nước mưa này chảy tràn trên sườn dốc và được thu về nơi thu nước. Khi khai thác ở khu vực nào thì nước mưa chảy vào khu vực đó nên thực tế lượng nước chảy vào moong khai thác sẽ nhỏ hơn kết quả tính toán trên. Để tháo khô lượng nước chảy vào mỏ, biện pháp tốt nhất là bố trí hợp lý công trình khai thác mỏ và cần có mương thoát nước nối liền đáy công trình khai thác với dòng chảy trên mặt ở địa hình trũng thấp ra hệ thống hồ lăng, tại đây các cặn và vật chất cứng được lắng đọng, sau đó nước được cho thoát ra hệ thống thoát nước chung của vùng phía đông, bắc khu mỏ và vào bể lắng cặn và xử lý trước khi được thả ra hệ thống thoát nước chung của vùng và ra sông suối lân cận.

6.7. Cung cấp điện, nước và thông tin liên lạc.

- Để cung cấp điện cho các phụ tải cho mỏ công ty đã đầu tư một trạm biến áp 450KVA.

- Nước phục vụ cho hoạt động của mỏ đá vôi núi Lũng Tém III chủ yếu là cung cấp nước sinh hoạt cho 35 người trên mỏ. Ngoài ra còn một số lượng phục vụ cho công tác chữa cháy, tưới đường. Tổng lượng nước cung cấp cho toàn mỏ là $6,5 \text{ m}^3/\text{ng}\cdot\text{đêm}$

- Khi mỏ đi vào hoạt động nhất thiết phải đầu tư hệ thống thông tin liên lạc nội bộ và hệ thống liên lạc ra bên ngoài khu vực mỏ.

6.8. Công nghệ chế biến khoáng sản.

Công nghệ sản xuất đá qua các công đoạn phân loại và nghiền trung gian.

6.9. Vận tải ngoài.

Khu vực mỏ có điều kiện giao thông rất thuận lợi về đường bộ. Cách khu vực mỏ về phía Bắc, Tây Bắc khoảng 300m đến 500m có quốc lộ 1B - là huyết mạch giao thông của khu vực, nối liền với quốc lộ 1A tại Đồng Đăng.

Nhìn chung hệ thống giao thông của khu vực thăm dò khá thuận lợi, tuy nhiên vào mùa mưa, đường lầy lội cần tu bổ nâng cấp hệ thống đường từ khu mỏ ra đến quốc lộ 4A để vận chuyển máy móc, thiết bị và sản phẩm tiêu thụ dễ dàng hơn.

6.10. Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ trong mỏ.

- Thực hiện đúng theo nội quy công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

7. Địa điểm xây dựng: Tại khu vực núi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tổng diện tích sử dụng đất: 2,72 ha.

Trong đó:

+ Diện tích khai trường khai thác: 1,5 ha

+ Diện tích khu văn phòng và các công trình phụ trợ: 1,22 ha

8. Công tác bảo vệ môi trường.

Công ty thực hiện đúng các công tác bảo vệ môi trường và cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác theo đúng nội dung báo cáo đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt.

9. Liệt kê đồng bộ thiết bị chính và hạng mục công trình xây dựng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản của mỏ.

- Thiết bị khai thác, vận chuyển và chế biến:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số Lượng
1	Hệ thống trạm nghiền công suất 75 tấn/giờ	Chiếc	01
2	Máy khoan đường kính 32÷46mm	-	04
3	Máy nén khí PDS 185	-	02
4	Máy xúc thuỷ lực gầu ngược dung tích 0,7m ³	-	01
5	Máy gặt công suất 100CV	-	01
6	Máy xúc lật 0,85m ³	-	01
7	Ô tô tự đổ trọng tải 7 tấn	-	02
8	Trạm biến áp công suất 450 KVA	-	01

- Các hạng mục phụ trợ:

+ Khu nhà điều hành bao gồm các hạng mục như: Nhà hành chính, nhà ăn ca.

+ Khu chế biến bao gồm các hạng mục công trình: khu sàng tuyển, khu chứa sản phẩm.

+ Một số công trình phụ trợ khác: Hồ lăng, trạm biến áp ...

10. Tổng mức đầu tư: 8.382 triệu đồng.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 1.063 triệu đồng.

+ Chi phí thiết bị: 5.347 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác: 1.272 triệu đồng.

+ Chi phí đền bù, GPMB: 300 triệu đồng

+ Chi phí dự phòng: 399 triệu đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại (70%) và vốn tự có (30%)

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

13. Thời gian thực hiện dự án: 15 năm.

Điều 2: Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các phòng, ban trong Công ty căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: Vp, Kh

TM. BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY





TỔNG ĐỐI TƯ

CỘNG HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH

LÂM KHÁM

VĂN PHÒNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 135/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

CHỨNG THỰC
BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

04-02-2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Số: 60-QĐ-TTg Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 17/TTr-STNMT ngày 23/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” được lập bởi Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi của Dự án:

Dự án được thực hiện tại Mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng: 2,72 ha (trong đó khu vực khai thác mỏ và mặt bằng phụ trợ khai thác có diện tích 2,03 ha; khu vực trạm nghiền, bãi chứa đá, văn phòng điều hành có diện tích 0,69 ha).

1.2. Quy mô, công suất của Dự án: Công suất khai thác 30.000 m³/năm (đá nguyên khối).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:



2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được duyệt.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường và các sự cố khác trong quá trình vận hành dự án; thực hiện những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Dự án.

3.3. Đèn bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai Dự án.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án nêu trên với một số nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình, di chuyển thiết bị ra khỏi khu vực khai thác, phá dỡ đá quá cỡ tại các sườn tầng khai thác, cải tạo hệ thống thoát nước trong mỏ, san lấp hố lăng, cải tạo các tuyến đường trong khu vực mỏ, san gạt mặt bằng, phủ đất trồng cây xanh, sau đó làm các thủ tục bàn giao mặt bằng cho chính quyền địa phương.

2. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

2.1. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 241.830.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi một triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

2.2. Số lần ký quỹ: 15 lần.

2.3. Số tiền ký quỹ lần đầu là: 48.355.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi năm nghìn đồng*). Việc ký quỹ lần đầu được thực hiện trước khi đưa mỏ đi vào khai thác 30 (ba mươi) ngày.

2.4.. Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 15) là: 13.819.000 đồng (*Mười ba triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng*). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm ký quỹ.

2.5. Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 1, Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định về cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn; Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận: 14

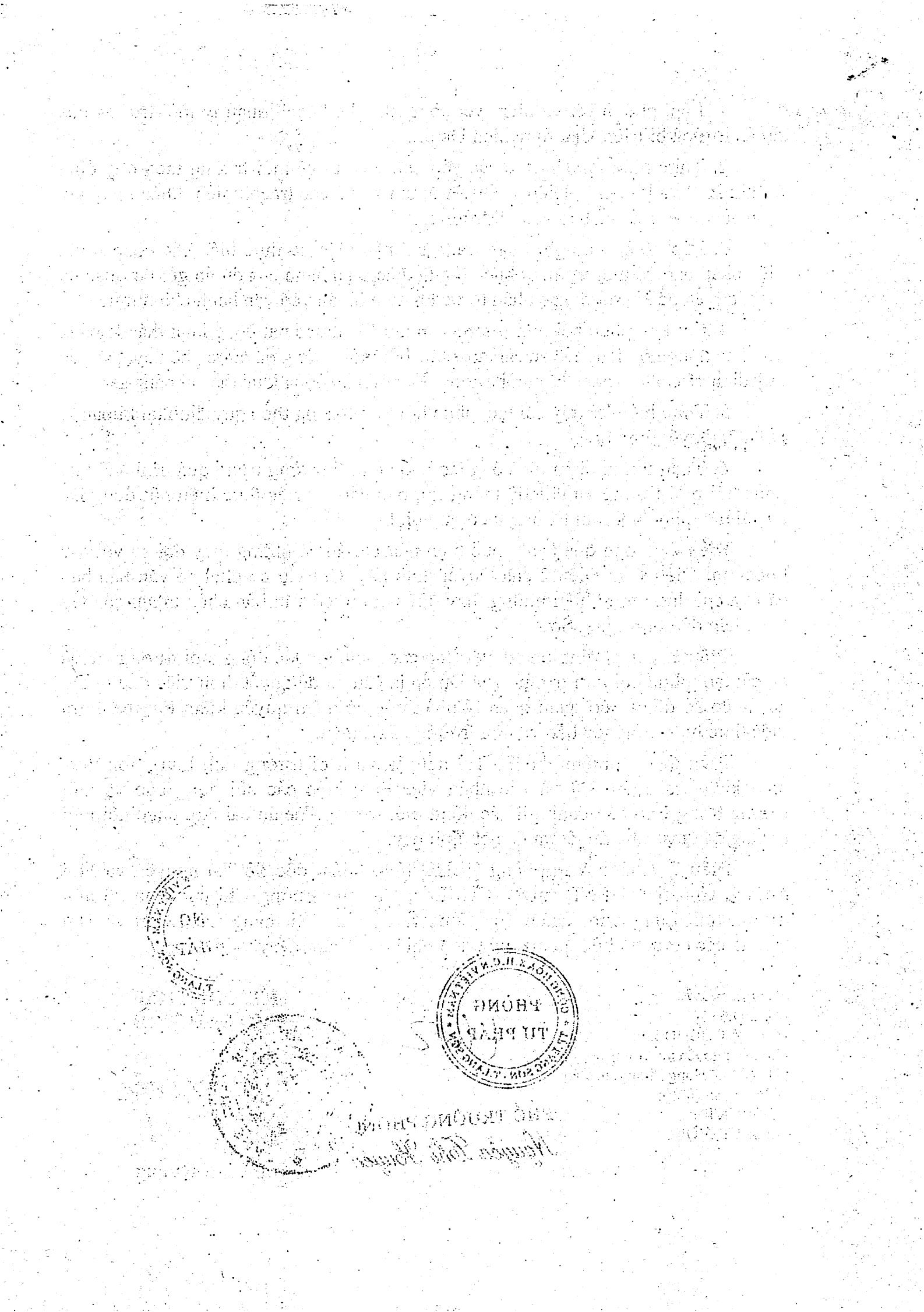
- Như Điều 7;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND xã Hồng Phong, h. Cao Lộc (04b);
- Chủ Dự án (02b);
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Huyền



★ Lý Vinh Quang



BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LẠNG SƠN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4900102650

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 04 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ 8: ngày 28 tháng 06 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LANG SON CEMET JOINT - STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LCC

2. Địa chỉ trụ sở chính

đường Phai Vệ, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: (025)870195

Fax: (025)872957

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

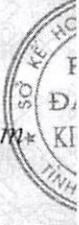
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch, ngói	2392
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4290
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4321
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

CHUNG THỰC

BẢN SAO NAY ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

10-06-2014

SỐ 146.02. QUYỀN: 1.....SCT/BSD



STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ	5510
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 58.389.990.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 5.838.999

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

7. Danh sách cổ đông sáng lập

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN VĂN LỢI Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/07/1964 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 125502968

Ngày cấp: 27/04/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xã Nội Due, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 1B, đường Nguyễn Tri Phương, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

1. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LẠNG SƠN - XÍ NGHIỆP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN HỒNG PHONG

Địa chỉ chi nhánh: Xã Hồng Phong, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
Mã số chi nhánh:

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG



Thân Văn Lợi



UBND PHƯỜNG ĐÔNG KINH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Công Thu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
của Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn.**

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn, hôm nay vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Cao Lộc, UBND xã Hồng Phong kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Tém III.

I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Đình Duyệt - Phó Giám đốc Sở TN&MT.
- Ông: Lê Văn Thương - Cán bộ phòng TNKS-ĐC.

2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:

- Ông: Trương Trung Hiếu - Trưởng phòng KTKH-VLXD.

3. Đại diện Sở Công Thương Lạng Sơn:

- Bà: Bé Kim Luyến - Trưởng phòng Kỹ thuật.

4. Đại diện Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Lạng Sơn:

- Ông: Đinh Hồng Cường - Trưởng phòng lưu trữ TLHV-BQLDT.

5. Đại diện Ban quản lý khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn:

- Bà: Ngô Thị Vui - Phó trưởng phòng quản lý hạ tầng.

6. Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:

- Ông: Nguyễn Tiến Vượng - Phó trưởng Ban tác huấn.

7. Đại diện UBND huyện Cao Lộc:

- Ông: Tô Ngọc Phong - Chuyên viên phòng TN&MT.

8. Đại diện UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

- Ông: Nguyễn Thanh Chuẩn - Phó chủ tịch UBND xã.

9. Đại diện Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Văn Lợi - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

II. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Vị trí:

- Mỏ đá vôi Lũng Tém III mà Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 1,5 ha, được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° .

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ

khu vực thăm dò, khai thác tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 trong hồ sơ.

2. Loại khoáng sản đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác:

- Mỏ đá vôi Lũng Tém III đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 (*Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 29/6/2011, có thời hạn đến tháng 6/2013*) nên không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập chung, trong khu vực mỏ không có các công trình đường điện, giao thông, thủy lợi, các công trình công cộng khác và đảm bảo khoảng cách an toàn nổ mìn trong hoạt động khai thác.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến các dự án, quy hoạch phân khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện, quy hoạch ba loại rừng

- Điểm mỏ phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh đến, phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Liên quan đến lĩnh vực an ninh quốc phòng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh sẽ xem xét và có ý kiến trả lời bằng Văn bản.

4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp Giấy phép thăm dò, khai thác:

- Trong quá trình thăm dò, khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, thăm dò, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động, thực hiện đúng quy chuẩn 02 về vật liệu nổ công nghiệp trong quá trình thăm dò, khai thác và cấm mốc ranh giới khu vực mỏ, sao lục 01 bộ hồ sơ cấp phép chuyển cho Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn để phối hợp quản lý.

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, không nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường sau khi có Văn bản chấp thuận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Biên bản được lập tại Văn phòng chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, hoàn thành vào hồi 17h00 cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 13 bản, đánh số trang từ 1 đến 3, có giá trị như nhau gửi các bên liên quan./.

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi Trường

Nguyễn Đình Duyệt
Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Người ghi biên bản

Lô Văn Thương

Nguyễn Tiến Vượng
Đại diện SVHTT&DL

Đại diện Ban quản lý KKTCK
Đông Đăng-Lạng Sơn

Ngô Thị Vui
Đại diện Sở Xây Dựng

Đinh Hồng Cường
Đại diện UBND huyện Cao Lộc

Trương Trung Hiếu
Đại diện Sở Công Thương

Tô Ngọc Phong
Đại diện Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn



Nguyễn Văn Lợi

Bé Kim Luyến
Đại diện UBND xã Hồng Phong

Nguyễn Thành Chuẩn